

## THÔNG BÁO

### Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-UBND-GDDT ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026;

Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Quận ủy; Ủy ban nhân dân quận thông báo chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026 tại các trường học trên địa bàn quận như sau:

#### 1. Huy động trẻ ra lớp Mầm non 5 tuổi và các lớp khác

Chi tiết số liệu chỉ tiêu cụ thể từng lớp mầm, chồi, lá và các lớp dành cho trẻ từ 12 đến 36 tháng tuổi năm học 2025 - 2026 (Phụ lục 1 đính kèm).

#### 2. Tuyển sinh vào lớp 1

Chi tiết số liệu chỉ tiêu cụ thể đối với từng phường và trường tiểu học năm học 2025 - 2026 (Phụ lục 2 đính kèm).

#### 3. Tuyển sinh vào lớp 6

Chi tiết số liệu chỉ tiêu cụ thể đối với từng phường và trường trung học cơ sở năm học 2025 - 2026 (Phụ lục 3 đính kèm).

- Riêng việc tuyển sinh trường Trung học cơ sở Đồng Đa, Trung học cơ sở Lê Văn Tám quy định như sau:

##### a) Trường Trung học cơ sở Đồng Đa

+ Tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 18,125 điểm trở lên ưu tiên học sinh có nơi ở hiện tại theo VNEID của cha, mẹ hoặc người giám hộ tại Phường 25.

+ Tuyển sinh lớp 6 chương trình tiếng Anh tăng cường, tích hợp: Tiếp nhận học sinh đang học tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 18,125 điểm trở lên, có điểm trung bình môn tiếng Anh tăng cường cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6.0 điểm trở lên và ưu tiên học sinh có nơi ở hiện tại theo VNEID của cha, mẹ hoặc người giám hộ tại Phường 25.

*b) Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám*

+ Tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ **19,125** điểm trở lên và ưu tiên học sinh có nơi ở hiện tại theo VNEID của cha, mẹ hoặc người giám hộ tại Phường 26.

+ Tuyển sinh lớp 6 chương trình tiếng Anh tăng cường, tích hợp: Tiếp nhận học sinh đang học tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ **19,125** điểm trở lên, có điểm trung bình môn tiếng Anh tăng cường cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6.0 điểm trở lên và ưu tiên học sinh có nơi ở hiện tại theo VNEID của cha, mẹ hoặc người giám hộ tại Phường 26.

Trên đây là Thông báo chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026 tại các trường học trên địa bàn quận. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ sở giáo dục kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để phối hợp giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- VP.UBND Thành phố;
- Sở GDĐT;
- TT/QU;
- CT, các PCT.UBND quận;
- UBMTTQ và các đoàn thể quận;
- VP.UBND quận;
- P.TCKH, P.NV;
- Các UBND phường;
- Các trường MN, TH, THCS thuộc quận;
- Lưu: VT, PGDĐT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thái Thị Hồng Nga**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢNG SƠ LIỆU HỌC SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2025 - 2026

| Stt       | Trường           | Số lớp     |          |          |      | Số học sinh |          |          |       | Số học sinh theo địa bàn                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------|------------------|------------|----------|----------|------|-------------|----------|----------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                  | Lớp thường | Lớp TATC | Lớp TATH | Cộng | Lớp thường  | Lớp TATC | Lớp TATH | Cộng  |                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1         | Lam Sơn          | 6          | 3        |          | 9    | 279         | 114      | 0        | 393   | 62 học sinh P1, 217 học sinh P2 (KP1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 19, 20, 21), 114 Tiếng Anh một phần P1; P2.                                                                                                            |
| 2         | Trương Công Định | 6          | 2        |          | 8    | 266         | 90       | 0        | 356   | 65 học sinh một phần P1 (KP 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14), 103 học sinh P7 (KP1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8); 98 học sinh một phần P14 (KP 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17), 90 học sinh TATC một phần P1 P7                                             |
| 3         | Hà Huy Tập       | 6          | 2        | 2        | 10   | 262         | 90       | 70       | 422   | 131 học sinh một phần P1(KP 15, 16, 17, 18, 19, 20), 131 học sinh P14 (KP1, 2, 3, 4, 5); 90 học sinh TATC một phần P1,5,14 và 70 học sinh TATH các P 1, 2, 5, 7, 14.                                                                         |
| 4         | Yên Thế          | 3          | 0        | 0        | 3    | 135         | 0        | 0        | 135   | 82 học sinh P5, 38 học sinh P7 (KP9, 10)                                                                                                                                                                                                     |
| 5         | Nguyễn Văn Bé    | 5          | 1        | 2        | 8    | 221         | 45       | 70       | 336   | 221 học sinh P11 (KP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 20, 21, 22), 45 học sinh TATC P11 (KP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 20, 21, 22), 70 học sinh TATH P11, 13                                       |
| 6         | Rạng Đông        | 10         | 2        |          | 12   | 453         | 90       |          | 543   | 287 học sinh P12, 11 học sinh P26 ( KP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9), 55 học sinh P11(KP 15, 16, 17, 18), 90 học sinh TATC P12, 26                                                                                                              |
| 7         | Bình Lợi Trung   | 7          | 2        |          | 9    | 315         | 90       |          | 405   | 315 học sinh P13, 90 học sinh TATC P13, học sinh ngoài quận                                                                                                                                                                                  |
| 8         | Điện Biên        | 7          | 3        | 4        | 14   | 309         | 135      | 140      | 584   | 97 học sinh P17, 69 học sinh P19 (KP 11, 12, 13, 14, 15). 108 học sinh P14 (KP 6, 7, 8, 9), 35 học sinh một phần P2 (KP 16,17,18), 135 học sinh TATC một phần phường 2, 14, P17, ngoài quận; 140 học sinh TATH (P 2, 17, 19, 22, 24, 25, 26) |
| 9         | Phú Mỹ           | 6          | 2        |          | 8    | 283         | 90       |          | 373   | 283 học sinh P19 (KP1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 16, 17, 18, 19, 20, 12, 22), 90 học sinh TATC P19, P22, ngoài quận                                                                                                                        |
| 10        | Cửu Long         | 5          | 0        |          | 5    | 212         |          |          | 212   | 216 học sinh P22, học sinh ngoài quận                                                                                                                                                                                                        |
| 11        | Đổng Đa          | 5          | 2        | 2        | 9    | 225         | 90       | 70       | 385   | 225 học sinh P25 từ 18,125 điểm trở lên, 90 học sinh TATC, 70 học sinh TH P25 có tổng điểm Toán, Tiếng Việt từ 18,125 điểm trở lên và điểm trung bình Tiếng anh 6,0 trở lên, (không có kỹ năng nào dưới 6)                                   |
| 12        | Lê Văn Tám       | 4          | 2        | 2        | 8    | 182         | 95       | 70       | 347   | 182 học sinh P26 từ 19,125 điểm trở lên, 95 học sinh TATC P26, 70 học sinh TATH P26 có tổng điểm Toán, Tiếng Việt từ 19,125 điểm trở lên và điểm trung bình Tiếng anh từ 6,0 trở lên (không có kỹ năng nào dưới 6)                           |
| 13        | Thanh Đa         | 7          | 0        |          | 7    | 312         |          |          | 312   | 104 học sinh P27 (KP 7, 8, 9, 10), 208 học sinh P25.                                                                                                                                                                                         |
| 14        | Cù Chính Lan     | 5          | 0        |          | 5    | 206         |          |          | 206   | 105 học sinh P27 (KP 1, 2, 3, 4, 5, 6), 95 học sinh P26. (KP 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18)                                                                                                                                             |
| 15        | Bình Quới Tây    | 2          | 4        |          | 65   | 65          | 140      |          | 205   | 65 học sinh P28, 140 học sinh TATC (P27, 28), học sinh ngoài quận                                                                                                                                                                            |
| Tổng cộng |                  | 84         | 25       | 12       | 180  | 3,725       | 1,069    | 420      | 5,214 |                                                                                                                                                                                                                                              |